|  |
| --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ    **BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN**    **Tên sáng kiến: Rèn kỹ năng dùng dấu câu cho học sinh lớp 5 thông qua phân môn Luyện từ và câu**  Bộ môn: Tiếng Việt      **Năm học: 2022 - 2023** |

**MỤC LỤC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Số thứ tự** | **Nội dung** | **Trang** |
| 1 | **THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN** |  |
| 2 | **TÓM TẮT SÁNG KIẾN** |  |
| 3 | **MÔ TẢ SÁNG KIẾN** | 1 |
| 4 | 1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến | 1-2 |
| 5 | 2. Cơ sở lý luận của vấn đề | 2-3 |
| 6 | 3. Thực trạng của vấn đề | 3-4 |
| 7 | 4. Các giải pháp*Rèn kỹ năng dùng dấu câu cho học sinh lớp 5 thông qua phân môn Luyện từ và câu* | 4-18 |
| 8 | *4.1. Giúp học sinh nắm chắc cách ghi, cách dùng và tác dụng của từng dấu câu.* | 4-10 |
| 9 | *4.2. Rèn học sinh cách dùng dấu câu khi dùng các kiểu câu theo mục đích nói* | 10-12 |
| 10 | *4.3. Rèn kỹ năng sử dụng dấu câu qua các bài Ôn tập về dấu câu* | 12-16 |
| 11 | *4.4. Ngoài việc Rèn kĩ năng sử dụng dấu câu cho học sinh còn phải thông qua các phân môn của môn Tiếng Việt* | 16-18 |
| 12 | 5. Kết quả đạt được | 18-19 |
| 13 | 6. Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng: | 19 |
| 14 | **KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ** | 20-21 |

**THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN**

**1. Tên sáng kiến:** ***Rèn kỹ năng dùng dấu câu cho học sinh lớp 5 thông qua phân môn Luyện từ và câu***

**2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:** Sáng kiến được áp dụng trong dạy các bài học về dấu câu ở lớp 5.

**3. Tác giả:**

Họ và tên: **Nguyễn Thị Mùi** Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: **02/ 9 / 1975**

Trình độ chuyên môn: **Đại học**

Chức vụ, đơn vị công tác: **Giáo viên trường Tiểu học Cộng Lạc**

Điện thoại: 0963 827 269

**4. Đồng tác giả:** Không

**5. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến:** Trường Tiểu học Cộng Lạc; huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; Điện thoại: 0223 749 216

**6. Đơn vị áp dụng sáng kiến lần đầu:** Học sinh khối 5 trong trường Tiểu học Cộng Lạc, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

**7. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:**

- Đối với học sinh: cần có ý thức tự giác học tập cao, phát triển tư duy lô gic và biết liên hệ từ thực tế. Đầy đủ đồ dùng học tập.

- Đối với giáo viên: Cập nhật các phương pháp, hình thức dạy học mới. Tự học, tự nghiên cứu để nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho mình.

**8. Thời gian áp dụng sáng kiến:** Từ tháng 9 năm 2022.

**9. Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền:** Tôi cam kết sáng kiến không sao chép, không vi phạm bản quyền.

**TÁC GIẢ XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỜNG**

***Nguyễn Thị Mùi***

**XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GD&ĐT**

**TÓM TẮT SÁNG KIẾN**

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**

Dấu câu là phương tiện ngữ pháp dùng trong văn bản viết nhằm chỉ ra ranh giới giữa các câu, giữa các vế câu, giữa các thành phần biệt lập, các thành phần ngoài nòng cốt của câu. Ngoài ra, dấu câu còn góp phần biểu đạt nghĩa ngữ dụng, nghĩa tình thái trong câu. Sử dụng dấu câu đúng, thích hợp giúp cho văn bản mạch lạc, dễ hiểu, rõ ràng. Một trong những nội dung quan trọng của việc rèn kĩ năng sử dụng Tiếng Việt ở bậc Tiểu học là giúp cho học sinh biết dùng dấu câu một cách phù hợp trong giao tiếp, trong các bài viết; đặc biệt là trong bài tập làm văn. Dùng dấu câu đúng, phù hợp với nội dung, một mặt giúp các em thể hiện ý sáng sủa, rõ ràng; mặt khác giúp người đọc theo dõi theo dõi được nội dung bài văn, câu văn một cách dễ dàng. Hiện nay, các em học sinh nói chung, nhất là học sinh Tiểu học, tuổi còn nhỏ, vốn từ chưa nhiều nên các em còn tỏ ra lúng túng trong việc làm quen với các dấu câu và sử dụng dấu câu vào quá trình đọc, viết.

**2. Điều kiện, thời gian, đối tượng áp dụng sáng kiến**

Điều kiện áp dụng sáng kiến: Giáo viên dạy Tiểu học đạt chuẩn trình độ đào tạo, có tinh thần trách nhiệm và say về chuyên môn; đội ngũ giáo viên thường xuyên quan tâm đến việc rèn cho học sinh kĩ năng khai thác và phát triển các bài toán trong SGK trong các tiết chính khóa, tiết buổi chiều.

Thời gian áp dụng sáng kiến: Sáng kiến được áp dụng từ năm học 2022 – 2023.

Đối tượng áp dụng: Học sinh lớp 5.

**3. Nội dung sáng kiến.**

*3.1 Tính mới, tính sáng tạo của sáng kiến*:

Đây là vấn đề mới nảy sinh trong quá trình dạy và học chưa có trong các văn bản hướng dẫn của ngành mà nhiều đồng nghiệp trong khối cũng như bản thân tôi đang tìm tòi phương án giải quyết giúp cho học sinh khối 5 sử dụng dấu câu một cách thành thạo.

Sáng kiến đã thống kê lại hệ thống kiến thức nội dung, phương pháp dạy học cũng như các dạng bài tập giúp học sinh luyện kĩ năng sử dụng dấu câu ở lớp 5.

*3.2 Khả năng áp dụng của sáng kiến*:

Sáng kiến này mang lại lợi ích cho giáo viên và học sinh trong quá trình dạy học các môn học ở Tiểu học nói chung và phần dấu câu lớp 5 nói riêng. Sáng kiến có khả năng áp dụng đối với các em học sinh lớp 5 trong các nhà trường. Cũng có thể áp dụng linh hoạt đối với các em học sinh ở các lớp học cao hơn. Sáng kiến góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy của giáo viên cũng như hiệu quả học tập của học sinh.

**4. Khẳng định giá trị, kết quả đạt được của sáng kiến**:

Sáng kiến đã góp phần giúp học sinh lớp 5A có kĩ năng sử dụng dấu câu theo chương trình một cách thành thạo khi làm các bài tập về dấu câu, linh hoạt trong viết văn…

**5. Đề xuất, kiến nghị**:

Đề nghị các cấp lãnh đạo, các bạn đồng nghiệp góp ý để sáng kiến được khả thi hơn giúp các em học sinh sử dụng dấu câu Tiếng Việt đúng và hay hơn.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MÔ TẢ SÁNG KIẾN**   1. **Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến.**   Tiếng Việt là một môn học có vai trò quan trọng. Thông qua các bài học, bài tập phát triển kĩ năng sử dụng ngôn ngữ, Tiếng Việt còn rèn luyện cho học sinh các thao tác tư duy cơ bản như so sánh, phân tích, tư duy, tưởng tượng. Ngoài ra Tiếng Việt còn là một trong các phương tiện để học tốt các môn học khác. Luyện từ và câu là phân môn có vị trí quan trọng trong Tiếng Việt. Nó cung cấp hệ thống các từ ngữ, cấu tạo câu qua các bài luyện tập. Dấu câu có vị thế không nhỏ trong lượng kiến thức cần chiếm lĩnh của học sinh. Học tốt mảng “dấu câu” sẽ có tác động tốt khi học phân môn Tập đọc (Có kĩ năng sử dụng dấu câu sẽ biết cách ngắt, nghỉ câu văn, câu thơ đúng chỗ, ngược lại , biết đọc đúng, ngắt , nghỉ đúng chỗ sẽ dần dần hình thành kĩ năng sử dụng dấu câu). Ngoài ra học tốt mảng “ dấu câu” còn là điều kiện quan trọng để học sinh viết câu văn, đoạn văn với ý tứ rõ ràng, diễn đạt mạch lạc khi học môn Tập làm văn.  Trong chương trình Tiếng Việt ở tiểu học, việc dạy dấu câu là nội dung xuyên suốt từ lớp 1đến lớp 5. Ở  lớp 1, lớp 2 tuy chưa có những bài dạy về dấu câu riêng mà các em được học lồng ghép trong các phân môn, qua các bài tập thực hành nhằm giúp các em bước đầu biết sử dụng dấu câu khi đặt câu. Lên lớp 3, lớp 4, lớp 5 các em được học kĩ hơn, có hệ thống hơn. Việc rèn kĩ năng sử dụng dấu câu được thực hiện trong tất cả các môn học và trong suốt quá trình học nhưng môn học đảm nhận chính là môn Tiếng Việt, trong đó phân môn Luyện từ và câu giữ vai trò nòng cốt. Mục đích của dạy học dấu câu là để học sinh biết sử dụng dấu câu như là một công cụ để diễn đạt tâm tư, tình cảm, suy nghĩ của mình đến với người đọc. Việc dạy cách sử dụng dấu câu ở lớp 5 được thực hiện qua các ví dụ, bài tập cụ thể, từ đó học sinh có khả năng nhận biết và từng bước biết sử dụng thành thạo dấu câu phù hợp với ngữ nghĩa, ngữ cảnh. Các bài tập này đóng vai trò quyết định đến hiệu quả giờ dạy.  Dấu câu dùng thích hợp thì bài viết được người đọc hiểu rõ hơn, nhanh hơn. Không dùng dấu câu, có thể gây ra hiểu lầm. Có trường hợp vì dùng sai dấu câu mà thành ra sai ngữ pháp, sai nghĩa. Cho nên, quy tắc về dấu câu cần được vận dụng nghiêm túc.  Tôi quyết định trình bày vấn đề tôi đã nghiên cứu và thực nghiệm thành sáng kiến kinh nghiệm “***Rèn kỹ năng dùng dấu câu cho học sinh lớp 5 thông qua phân môn Luyện từ và câu”*** để chia sẻ cùng đồng nghiệp.  **2. Cơ sở lý luận của vấn đề**  Trong cuộc sống, Tiếng Việt là vốn ngôn ngữ phát triển toàn diện nhất, có khả năng đáp ứng mọi nhu cầu giao tiếp trong xã hội. Tiếng Việt là tiếng nói phổ thông của cả nước, có vai trò đặc biệt quan trọng trong cộng đồng người Việt Nam nói chung và trong trường phổ thông nói riêng mà đặc biệt là trường Tiểu học. Luyện từ và câu là một trong những phân môn quan trọng góp phần hình thành tri thức và kĩ năng diễn đạt trong Tiếng Việt cho học sinh ở nhà trường tiểu học.  Trong chương trình tiểu học đang hiện hành, nội dung về dấu câu được học từ lớp 2. Có 10 dấu câu thường dùng và được học ở tiểu học là : dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than, dấu phẩy, dấu hai chấm, dấu gạch ngang, dấu ngoắc đơn , dấu ngoặc kép, dấu chấm phẩy và dấu chấm lửng. Dấu câu là kí hiệu chữ viết để biểu thị ngữ điệu khác nhau. Những ngữ điệu này lại biểu thị những quan hệ ngữ pháp khác nhau và những mục đích nói khác nhau. Nếu sử dụng dấu câu sai dẫn đến việc người đọc , người nghe hiểu sai nội dung diễn đạt. Vì thế, dạy cho học sinh sử dụng đúng các loại dấu là yêu cầu quan trọng của giáo viên tiểu học.  Với từng công dụng và chức năng riêng, trong văn bản viết, các dấu câu cần được dùng đúng chỗ và đúng mục đích diễn đạt. Khi ấy, nội dung ý nghĩa của câu văn sẽ được biểu đạt rõ ràng, mạch lạc, trong sáng hơn. Sẽ rất khó tiếp nhận một văn bản nếu thiếu đi những dấu câu, bởi ta sẽ không phân biệt được các vế câu, các thành phần câu, các mối quan hệ ngữ pháp trong câu, và do đó sẽ không  hiểu đúng được thông tin mà văn bản thông báo. Câu được thể hiện bằng ngữ điệu ( nói ). Khi viết, dấu câu được dùng để đánh dấu ngữ điệucâu ở những vị trí cần thiết. Trong tiếng Việt, ngữ điệu câu thường bị hạn chế , do sự lấn át của thanh điệu khi phát âm tiết . Vai trò của ngữ điệu thường được thay thế bằng tình thái từ trong việc biểu thị mục đích phát ngôn, cũng như biểu thị thái độ của người nói đới với nội dung thông báo và đối với người đối thoại.  **3. Thực trạng của vấn đề**  Qua dự giờ một số tiết Luyện từ và câu của đồng nghiệp và khảo sát chất lượng học sinh tôi thấy :  **3.1. Đối với giáo viên :**  - Đa số các tiết dạy đi đúng tiến trình, truyền thụ được các kiến thức của tiết dạy được ghi ở sách giáo khoa. Song về phần phương pháp giảng dạy còn gặp những khó khăn, lúng túng. Phần lí thuyết về các dấu câu học sinh được học quá ít, chỉ một số bài ở lớp 3 và với kiến thức hết sức đơn giản : học sinh nhận biết qua hình thức. Chỉ đến lớp 4, các em mới được học cụ thể hơn, được ghi nhớ kiến thức ở nội dung ghi nhớ : Dấu câu được đặt sau kiểu câu nào ? Cách ghi dấu câu đó. Lên đến lớp 5, bắt đầu từ tuần 29, các em được ôn tập, hệ thống một số kiến thức về các dấu câu các em được học trong chương trình tiểu học qua việc làm các bài tập về điền dấu câu hay đặt câu có sử dụng dấu câu theo yêu cầu. Chính vì vậy mà học sinh sử dụng dấu câu sai nhiều nhưng giáo viên vẫn chưa có cách cho học sinh nắm và ghi nhớ kiến thức để rèn luyện kĩ năng khi thực hành.  - Một số giáo viên còn đang thiếu hụt về kiến thức hoặc kiến thức không chắc chắn, thiếu tính hệ thống.  - Không chốt lại được kiến thức vì không có phần bài học về cách sử dụng dấu câu .  - Khi sửa bài tập làm văn , giáo viên ít chú ý sửa dấu câu sử dụng sai cho học sinh. Chưa chú ý hướng dẫn cách đọc thể hiện dấu câu đặc biệt là ngữ điệu câu kể, câu hỏi , câu cảm và câu khiến.  - Hệ thống bài tập chuẩn bị để rèn kĩ năng sử dụng dấu còn khô khan, sơ sài thiếu trọng tâm, đặc biệt là các giáo viên dạy lớp 4,5.  **3.2. Học sinh :**  Qua việc tìm hiểu học sinh về việc học Luyện từ và câu, Tập làm văn, tôi nhận thấy kĩ năng sử dụng dấu câu của các em còn nhiều hạn chế. Trong khá nhiều bài viết, các em còn tỏ ra lúng túng trong việc sử dụng dấu câu. Bên cạnh một số bài viết dày đặc những dòng chữ không dùng một dấu câu nào lại có những bài viết dùng dấu câu bất chấp đúng, sai, phù hợp hay không phù hợp với nội dung muốn diễn đạt. Bởi vì dùng tuỳ tiện, dùng sai dấu câu mà nội dung bài viết của các em trở nên khó hiểu.  Nhiều em ngại học môn Tiếng Việt. Phương pháp học tập thụ động, máy móc. Chưa hiểu rõ các yếu tố ngữ pháp để vận dụng vào bài học. Chỉ đi sâu vào việc tìm từ, đặt câu, tìm các thành phần của câu. Các bài tập về dấu câu hoặc khi viết văn các em chưa thật sự chú trọng về dấu câu, áp dụng vào bài làm một cách hời hợt, đại khái.  **4. Các giải pháp *Rèn kỹ năng dùng dấu câu cho học sinh lớp 5 thông qua phân môn Luyện từ và câu***  Để rèn kỹ năng dùng dấu câu cho học sinh lớp 5 thông qua phân môn ***Luyện từ và câu,*** tôi đã thực hiện các giải pháp sau:  ***4.1.*** ***Giúp học sinh nắm chắc cách ghi, cách dùng và tác dụng của từng dấu câu.***  **4.1.1 Dấu chấm :**  - Cách ghi (.) : Đặt ngang dòng kẻ.  - Cách dùng : Đặt cuối câu kể.  - Tác dụng:  + Giới thiệu về người, vật, việc.  *Ví dụ* : Đoàn xe tải lần lượt ra khỏi công trường. Tôi cho máy xúc vun đất xong đâu vào đấy, hạ tay gầu rồi nhảy ra khỏi buồng lái.  (Một chuyên gia máy xúc – Hồng Thuỷ - TV5, tập 1 - NXBGD)  + Miêu tả đặc điểm :  *Ví dụ* : Nước xiên xuống, lao xuống, lao vào bụi cây. Lá đào, lá na, lá sói vẫy tai run rẩy. Con gà trống ướt lướt thướt, ngật ngưỡng tìm chỗ trú.  (Mưa rào - Tô Hoài - TV5, tập 1 - NXBGD)  - Rừng móc, rừng chè, rừng sa nhân xanh mườn mượt.  + Nêu ý kiến, nhận xét :  *Ví dụ* :  - Sức lực tràn trề của Hạng A Cháng là niềm tự hào của dòng họ Hạng, một dòng họ Hmông đang định cư trên đỉnh núi Tơ Bo.  (Hạng A Cháng - Ma Văn Kháng - TV5, tập 2 - NXBGD)  *\* Khi đọc, cần đọc ngắt hơi nhiều hơn dấu phẩy.*  **4.1.2. Dấu chấm hỏi :**  - Cách ghi (?) : Đặt trên dòng kẻ.  - Cách dùng :  Dấu chấm hỏi thường được dùng :  + Dấu chấm hỏi đặt cuối câu hỏi dùng để bày tỏ điều chưa biết, chưa rõ, muốn biết, muốn được trả lời, thường xuất hiện trong đoạn hội thoại.  *Ví dụ 1*:  - Có thấy một người mới chạy vô đây không?  - Dạ, hổng thấy.  - Lâu mau rồi cậu?  - Mới tức thời đây.  (Lòng dân - Tiếng Việt 5, tập 2 - NXBGD)  *Ví dụ 2*: Ai học giỏi nhất lớp ?  + Đặt cuối câu hỏi được dùng với mục đích khẳng định.  *Ví dụ :* Rùa mà dám chạy thi với thỏ? Ta chấp chú em một nửa đường đó.  (Theo La Phông-ten - TV5 tập 1- NXBGD)  + Đặt cuối câu kể nhưng lại được dùng với mục đích nghi vấn.  *Ví dụ* : - Hoa được điểm 10? Không thể nào tin được.  - Trong nỗi đau, có ai hơn ai ?  *\* Khi đọc thường phải lên giọng cuối câu*  **4.1.3. DÊu chÊm c¶m :**  - C¸ch ghi (!) : §Æt trªn dßng kÎ.  - C¸ch dïng : §Æt cuèi c©u c¶m hoÆc c©u khiÕn .  - T¸c dông:  + Béc lé tr¹ng th¸i c¶m xóc :  - Trăng sáng quá !  + Biểu thị lời hô, lời gọi :  *Ví dụ* : A! Chữ! Chữ cô giáo!  (Buôn Chư Lênh đón cô giáo - Hà Đình Cẩn - Trang 144, TV5 tập 1 -NXBGD)  + Nêu ý kiến đề nghị, yêu cầu, khuyên bảo :  *Ví dụ* : Đừng đánh rơi nhé!  (Chuỗi ngọc lam - Phun-tơn O-xlơ - Trang 136, TV5, tâp 1- NXBGD)  *\* Khi đọc, ngắt hơi ở vị trí dấu cảm và lên giọng hay xuống giọng tuỳ hoàn cảnh. Thường thì câu cảm xuống giọng ở cuối câu, câu khiến và lời gọi lên giọng ơ cuối câu.*  **4.1.4. Dấu phẩy :**  - Cách ghi (,) : Đặt từ dòng kẻ trở xuống.  - Cách dùng : Đặt ở giữa câu.  - Tác dụng:  + Ngăn cách các thành phần cấu tạo ngữ pháp đẳng lập.  *Ví dụ* : - Chiều nay, đi học về, Thương cùng các bạn ùa ra cây gạo.  (Theo Mai Phương - Cây gạo ngoài bến sông - Trang 168, TV5, tập 2 - NXBGD)  - Thầy đến gần cậu bé, khẽ chạm vào vai cậu.  (Theo Truyện kể Nga - Truyện kể về bình minh - Trang 124, TV5, tập 2 - NXBGD)  + Tách biệt phần trạng ngữ với nòng cốt câu.  *Ví dụ* : Khi phương đông vừa vẩn bụi hồng, con hoạ mi ấy lại hót vang lừng. (Theo Ngọc Giao - Trang 124- TV5 tập 2 - NXBGD)  + Tách biệt phần chú thích.  *Ví dụ* : Đan-tê, một nhà thơ lớn của nước I-ta-li-a là người rất ham đọc sách.  + Tách biệt phần chuyển tiếp :  *Ví dụ* : Cứ thế, khoai và dâu phủ đầy màu xanh trên cát trắng.  + Tách biệt lời gọi, lời thưa :  *Ví dụ* : Thưa bác, cháu đang học lớp 5 ạ.  **4.1.5. Dấu chấm phẩy :**  - Cách ghi : Dấu chấm đặt trên dòng kẻ, dấu phẩy đặt dưới dấu chấm.  - Cách dùng : Đặt xen kẽ trong câu.  - Tác dụng: tách các vế trong câu ghép.  *Ví dụ* : Anh chiến sĩ đứng lên, đôi mắt chớp nhanh trong những tia nắng lấp loáng của mùa xuân.  **4.1.6. Dấu hai chấm :**  - Cách ghi : Một dấu chấm đặt ở giữa dòng kẻ, một dấu chấm đặt ở phía trên dấu chấm kia.  - Cách dùng : Đặt ở giữa câu.  - Tác dụng: để báo hiệu bộ phận đứng sau :  + Là lời đối thoại trực tiếp của nhân vật (thường dùng kèm với dấu ngoặc kép).  *Ví dụ* : Cô giáo dặn chúng em : "Ngày mai, các em nhớ mang sách Tiếng Việt 5, tập hai".  + Là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.  *Ví dụ* : Rồi ngày mưa rào. Mưa dăng dăng bốn phía. Có quãng nắng xuyên xuống mặt biển óng ánh đủ màu : xanh lá mạ, tím phớt, hồng, xanh biếc ...  + Là phần liệt kê cụ thể, kể ra những nội dung chi tiết.  *Ví dụ* : Vườn nhà em trồng nhiều loại cây ăn quả : hồng xiêm, táo, chuối vv...  **4.1.7. Dấu ngoặc đơn :**  - Cách ghi (...) : Thường đặt ở giữa hoặc cuối câu ngay sau từ ngữ cần chú thích.  - Cách dùng : Dùng ghi điều chú thích, tách nó với bộ phận khác của câu.  Ví dụ : Tôi quê ở Hưng Yên (vùng có rất nhiều nhãn ngon).  **4.1.8. Dấu ngoặc kép :**  - Cách ghi "..."  - Cách dùng : Đặt ở những vị trí khác nhau trong câu.  - Tác dụng: dùng để tách biệt :  + Lời nói trực tiếp của nhân vật (thường có dấu hai chấm đứng trước).  *Ví dụ* : Lan reo lên : "Mẹ về !"  + Những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt (nhấn mạnh, mỉa mai, vv...).  *Ví dụ* : Một thế kỉ "văn minh" "khai hoá" của thực dân cũng không làm ra được một tấc sắt.  **4.1.9. Dấu gạch ngang :**  - Cách ghi (-) : Đặt ngang trên dòng kẻ.  - Cách dùng :  + Đặt ở đầu câu hội thoại  *Ví dụ* :  - Mấy giờ rồi ?  - Ba giờ.  + Tách biệt phần chú thích  *Ví dụ* :  Thế rồi bỗng một hôm - chắc rằng hai cậu bàn nhau mãi - hai cậu chợt nghĩ kế rủ Oanh chung tiền mở cái trường.  + Tách biệt từng nội dung liệt kê trong mối quan hệ với nhau  *Ví dụ* :  Hãy viết đúng các tên riêng dưới đây :  - Buôn Ma Thuột  - Đắc Lắc  - Điện Biên Phủ  **4.1.10. Dấu chấm lửng :**  - Cách ghi (...) : Đặt trên dòng kẻ.  - Cách dùng : Đặt ở những vị trí khác nhau trong câu để :  + Thay cho những lời không tiện nói ra hoặc không tiện trích dẫn.  *Ví dụ* :  - U nó cứ yên lòng. Thế nào sáng mai tôi cũng về. Nếu tôi không ra tay, rồi quân cướp cứ nhũng nhiễu mãi, vùng này còn ai làm ăn gì được !  - Đành vậy, nhưng nhỡ ra ...  + Biểu thị sự im lặng, sự kéo dài hay nghen ngào, xúc động không nói thành lời.  *Ví dụ* : - Mẹ ơi, con đau ... đau ... quá !  ***4.2. Rèn học sinh cách dùng dấu câu khi dùng các kiểu câu theo mục đích nói***  **4.2.1. Câu kể :** Là câu dùng để kể lại một sự việc hoặc giới thiệu về sự vật, sự việc nhằm nói lên ý kiến hoặc tâm tư, tình cảm của mỗi người. Cuối câu kể phải ghi dấu chấm (.).  *Ví dụ* : Bạn Lan là một học sinh giỏi văn.  **4.2.2. Câu hỏi :** Là kiểu câu dùng để hỏi những điều chưa biết, cần được người nghe trả lời, giải đáp. Khi viết, cuối câu phải ghi dấu chấm hỏi (?).  *Ví dụ* : Bao giờ lớp ta lao động hả Hùng ?  **4.2.3. Câu khiến :** Là kiểu câu nêu lên điều cầu khiến, mong muốn hoặc đòi hỏi người nghe phải thực hiện. Cuối câu khiến thường ghi dấu chấm cảm (!).  *Ví dụ* : Cả lớp hãy trật tự !  **4.2.4. Câu cảm :** Là câu dùng để bộc lộc cảm xúc của người nói. Khi viết, cuối câu cảm phải ghi dấu chấm cảm (!).  *Ví dụ* : Bộ phim hay tuyệt !  Ngoài việc củng cố cho học sinh về khái niệm của từng kiểu câu, giáo viên cũng cần lưu ý cho các em một số điều khi xét câu theo mục đích nói để các em biết sử dụng dấu câu phù hợp với các trường hợp đó.  Khi xét câu theo mục đích nói cần :  a) Xét hành vi ngôn ngữ :  Trong mỗi câu thường có ít nhất là một hành vi ngôn ngữ. Như vậy xét câu theo mục đích nói cũng là xét câu theo hành vi mà người nói thực hiện thông qua câu nói.  Câu có thể thực hiện đồng thời nhiều hành vi ngôn ngữ.  ***Ví dụ*** *:* Hùng có ngoan đâu ?  Câu này vừa là hỏi nhưng đồng thời vừa phủ định phản bác lại nhận định của người khác trước đó nói về Hùng.  b) Xét hành vi trực tiếp và gián tiếp :  Trong nhiều trường hợp, người ta không dùng lời nói để trực tiếp bộc lộ hành vi ngôn ngữ của mình, mà bộc lộ một cách gián tiếp. Chẳng hạn, nhiều khi người ta dùng hình thức câu hỏi để thực hiện một hành vi mong muốn, yêu cầu, sai khiến.  ***Ví dụ***: Để thúc giục một người ít tuổi hơn mình học bài, người ta có thể dùng một câu hỏi (Có học bài không?) thay cho một câu khiến (Học bài đi !).  Trong hoàn cảnh lớp học ồn, cô giáo nói :"Các em có im lặng không ?" Câu nói này là câu thúc giục một hành động (im lặng) nhưng hình thức lại là một câu hỏi.  Do đó giáo viên cần dạy học sinh trong những trường hợp đặc biệt như vậy thì việc sử dụng dấu câu cần phù hợp với nghĩa hàm ngôn để tác dụng của câu nói mang đúng ngụ ý tới nghĩa mà người nói không muốn trực tiếp nêu ra.  Giáo viên cũng lưu ý học sinh những trường hợp mà mục đích nói và dấu hiệu hình thức của câu sẽ không thống nhất với nhau. Nhiều khi cuối câu cầu khiến nêu một đề nghị, một lời chúc... cũng được ghi bằng một dấu chấm như câu kể.  *Ví dụ* :  - Mời anh vào nhà chơi.  - Em chúc cô mạnh khoẻ, hạnh phúc.  Có những câu thực chất mục đích nói là câu cảm thán nhưng cuối câu vẫn ghi dấu chấm hỏi.  Ví dụ :  - Có nơi đâu đẹp hơn quê hương tôi ?  - Thế có khổ tôi không ?  Bên cạnh việc dạy học sinh cách phân loại câu theo mục đích nói thì tôi còn lưu ý cho các em về dạng câu hội thoại.  - Câu hội thoại là câu trao đổi trực tiếp của những người nói chuyện đang cùng có mặt.  Khi viết, câu hội thoại được đóng khung trong dấu ngoặc kép ("...") hoặc có dấu gạch ngang (-) ở đầu câu và xuống dòng khi hết câu.  ***4.3. Rèn kỹ năng sử dụng dấu câu qua các bài Ôn tập về dấu câu***  Như đã nói ở trên, học sinh lớp 5 được học cách sử dụng dấu câu ở một số tiết của lớp 3 và lớp 4, lên lớp 5 các em không học mà chỉ có một số tiết ôn tập từ tuần 29. Vậy làm thế nào để ôn tập được các kiến thức về dấu câu cho học sinh ngay từ đầu năm học ? Trên thực tế, các tiết Tiếng Việt tăng của buổi 2 thì giáo viên được tự lên kế hoạch dạy học sao cho nội dung phù hợp với đối tượng của học sinh lớp mình. Các em yếu gì ? hổng kiến thức nào ? thì giáo viên phải biết đề ra kế hoạch dạy học thiết thực về các nội dung đó, nhằm nâng cao kĩ năng học tập cho học sinh. Ngay từ giữa học kì I, khi lên kế hoạch dạy học ở lớp tôi, tôi đã lồng ghép nội dung ôn tập về dấu câu và lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng học sinh của lớp.  Muốn sử dụng dấu câu đúng thì phải cho các em nắm chắc đặc điểm, cách dùng của từng dấu câu. Vì vậy, tôi đã hướng dẫn các em ôn tập về các dấu câu.  - Để các tiết ôn tập đạt kết quả cao, giáo viên cần suy nghĩ, lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học để giờ ôn tập được sinh động, ngoài ra cần chuẩn bị hệ thống câu hỏi gợi mở dẫn dắt để học sinh nhắc lại được đầy đủ các kiến thức về từng dấu câu đã học.  - Kết hợp ôn tập kiến thức với luyện tập thực hành từng dấu câu.  Sau đây là hai ví dụ về nội dung hai bài ôn tập về dấu câu.  **a) Ví dụ 1 :** Bài ôn về dấu chấm phẩy, dấu hai chấm, dấu ngoặc đơn (Cách thức ôn tập là như nhau) : Vận dụng phương pháp quy nạp (Học sinh phân tích ví dụ, rút ra nhận xét, nhắc lại khái niệm).  Ví dụ : Ôn về dấu hai chấm :  Giáo viên ghi các ví dụ lên bảng :  Ví dụ : Chiến công kì diệu mùa xuân năm 1975 đã diễn ra trong thời gian rất ngắn : 55 ngày đêm.  Sau khi cho học sinh đọc ví dụ xong, giáo viên hỏi câu hỏi dẫn dắt :  - Dấu hai chấm có tác dụng gì trong câu trên ? (2 học sinh nêu)  - Khi đó giáo viên nhấn mạnh và ghi lên bảng : Bộ phận đặt sau dấu hai chấm giải thích cho cho một ý đứng trước dấu hai chấm.  Đó là nội dung các em được học ở lớp 4. Do vậy, để học sinh hiểu các tác dụng khác nữa của dấu hai chấm, giáo viên phải lấy ngay các ví dụ khác và ghi lên bảng.  Ví dụ :  - Cô giáo hỏi chúng tôi : “Các em có làm được bài không ?”  - Mặt biển sáng hẳn ra : Trăng đã lên.  - Truyện dân gian gồm có :  + Truyện cổ tích  + Truyện thơ  + Truyện thần thoại ...  Rồi gọi học sinh nêu tác dụng của dấu hai chấm trong từng câu trên. Giáo viên nhấn mạnh và ghi bảng tóm tắt tiếp cách dùng dấu hai chấm như sau ;  \* Dấu hai chấm dùng để :  - Báo hiệu (dùng kèm dấu ngoặc kép) lời tiếp theo là lời nói trực tiếp của người khác được dẫn lại.  - Báo hiệu lời tiếp theo là lời giải thích, thuyết minh.  - Báo hiệu bộ phận đứng sau là phần liệt kê cụ thể, kể ra những nội dung chi tiết.  Sau khi học sinh hiểu tác dụng của dấu hai chấm, giáo viên yêu cầu học sinh thuộc bài ngay tại lớp. Gọi nhiều em nhắc lại tác dụng của dấu câu và phải tìm được các ví dụ minh hoạ.  - Để học sinh nắm vững về tác dụng của từng dấu câu như phần lí thuyết trên thì giáo viên đưa ra bài tập thực hành ngay tại lớp vừa sức phù hợp với trình độ học sinh  Bài tập 1 :  Trong những câu sau đây, dấu hai chấm có tác dụng gì ?  a, Cảnh vật xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn : Hôm nay tôi đi học.  b, Bố dặn bé Lan : “Con phải học xong mới được đi chơi đấy !”.  Bài tập 2 :  - Đặt 3 câu có dùng dấu hai chấm :  . Một câu mang ý nghĩa liệt kê.  . Một câu để giải thích ý trước đó.  . Một câu dẫn lời nói trực tiếp.  **b) Ví dụ 2** : Ôn về dấu chấm  Giáo viên ghi ví dụ lên bảng.  *Ví dụ* :  Mùa xuân đã đến.  - Giáo viên nêu câu hỏi gợi ý học sinh :  + Theo mục đích nói thì câu này thuộc kiểu câu gì ? (Câu kể)  + Vì sao em biết đây là câu kể ? (Nội dung câu kể về một sự việc, cuối câu có dấu chấm).  + Vậy dấu chấm được dùng ở kiểu câu nào ? (Được dùng ở cuối câu kể)  - Giáo viên ghi vào bảng tóm tắt đã kẻ sẵn.  + Sau dấu chấm chữ tiếp theo ở câu sau phải viết như thế nào ? (Viết hoa chữ cái của chữ đầu tiên của câu sau).  + Khi đọc gặp dấu chấm thì giọng đọc thế nào ? (Phải ngắt giọng, nghỉ hơi)  Dạy đến đây, giáo viên cho bài tập để học sinh luyện tập ngay :  \* Bài tập 1: Tìm ví dụ có câu kể, dùng dấu chấm.  \* Bài tập 2: Đặt dấu câu thích hợp cho các câu dưới đây :  - Dế Choắt, giương mắt ra mà xem tao trêu chị Cốc đây này  - Dế Choắt mày có dám trêu chị Cốc không  - Dế Choắt là anh bạn hàng xóm của tôi, lúc nào cũng nhút nhát, quặt quẹo ốm lên ốm xuống  ***4.4. Ngoài việc Rèn kĩ năng sử dụng dấu câu cho học sinh còn phải thông qua các phân môn của môn Tiếng Việt***  **4.4.1. Với phân môn Tập đọc :**  Tôi đã hiểu : Về bản chất, khi nói, câu gắn với một chỗ ngắt giọng và khi được ghi lại trên chữ viết, chỗ ngắt giọng này được kí hiệu bằng dấu chấm câu hoặc một câu nào (tuỳ mục đích nói). Do vậy tôi đã lưu ý các em : Nếu nói liền một hơi không nghỉ, viết liền không có dấu câu thì không thể làm cho người khác hiểu được, không thực hiện được chức năng thông báo. Từ đó, các em thấy chức năng, tác dụng của chỗ ngắt giọng và dấu câu, thấy được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc : Nói hết một ý cũng là một câu, phải nghỉ hơi. Viết hết một câu phảo ghi dấu chấm, chữ đầu câu phải viết hoa.  - Trong phần luyện đọc của học sinh bao giờ tôi cũng chú ý tới sự ngắt, nghỉ hay giọng đọc ở các kiểu câu nhất là giọng đọc ở các câu hỏi, câu cảm, câu cầu khiến. Chính vì vậy mà các em được hiểu thêm về dấu câu và luôn có ý thức đọc đúng. Từ đó các em lại được rèn luyện thêm về kĩ năng sử dụng dấu câu thông qua hình thức và nội dung của các bài tập đọc.  **4.4.2. Với phân môn Chính tả :**  Một trong những nội dung của phân môn chính tả là chính tả nhớ - viết. Ngoài yêu cầu chính là các em phải thuộc bài mới viết được thì một phần không kém quan trọng làm nên kết quả của bài viết là các em phải ghi dấu câu đúng. Để thực hiện được yêu cầu này thì ngoài việc các em quan sát lúc đọc bài trước khi viết thì đòi hỏi các em phải có kĩ năng về dấu câu như : Xác định câu đó là kiểu câu gì ? Mở đầu lời nói của nhân vật hay hết ý, kết thúc đoạn sẽ ghi dấu câu nào cho phù hợp ?... Do đó thường xuyên luyện cho các em bằng cách :  - Nêu các dấu câu phải ghi trong bài viết.  - Từng dấu ghi ở chỗ nào ?  - Tại sao lại điền dấu đó ? (Hỏi một vài dấu cho từng bài).  Ngoài ra lúc chữa lỗi bài viết của học sinh, tôi cũng rất lưu ý chỉ ra lỗi sai của học sinh ghi dấu câu chưa dúng, chỉ rõ tại sao ghi như vậy là chưa phù hợp và sửa lại phải ghi dấu gì ? Viết như thế nào mới đúng ?  **4.4.3. Với phân môn Tập làm văn :**  Như đã trình bày về tác dụng và ý nghĩa của việc sử dụng dấu câu đúng ở phần Tập đọc thì ở các bài văn của học sinh tôi đã hướng dẫn cho các em phải biết đặt dấu câu khi viết hết một ý và đặt dấu câu đúng theo nội dung muốn thông báo.  Còn trong tiết Tập làm văn trả bài thì một trong những nội dung chữa lỗi cho học sinh là tôi đã giúp các em sửa những lỗi sai về dấu câu.  Cách thức tôi làm là : Ở mỗi bài trả, tôi đều chọn một số câu, một số đoạn có lỗi sai về dấu câu, viết sẵn ra bảng phụ và hướng dẫn học sinh nêu ra lỗi sai, cách sửa là điền dấu câu nào ? Vì sao ? và giáo viên nhấn mạnh thêm.  Việc làm này được tôi thực hiện thường xuyên và cẩn thận đã góp phần làm cho học sinh rèn luyện thêm về kĩ năng sử dụng dấu câu.  **4.4.4. Với phân môn Kể chuyện** **:**  Với phân môn Kể chuyện, thoạt nghe như là không có gì liên quan đến kĩ năng sử dụng dấu câu vì phân môn này yêu cầu chính là rèn kĩ năng nói cho học sinh. Nhưng không phải vậy mà nó cũng có tác dụng tạo nên kết quả của bài kể chuyện. Ví dụ như để có bài cho một tiết kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia thì học sinh phải chuẩn bị được dàn ý cho câu chuyện sẽ kể và tập kể trước ở nhà. Ngay khi chuẩn bị nội dung cho câu chuyện kể, học sinh phải biết sử dụng dấu câu đúng cho kiểu câu mình muốn thể hiện nội dung để khi kể biết thể hiện đúng giọng cho kiểu câu đó thì câu chuyên kể sẽ hấp dẫn hơn rất nhiều. Vì vậy, tôi quan tâm bồi dưỡng cho các em.Bao giờ tôi cũng yêu cầu các em chuẩn bị dàn ý câu chuyện kể, nhất là lời nói, ý nghĩ của nhân vật phải ghi dấu câu cho phù hợp để thuận lợi khi lên kể chuyện trước lớp. Khi các em kể chưa thể hiện đúng giọng nhân vật hay nội dung chưa hay vì chưa diễn đạt đúng mục đích của các câu hỏi hay câu khiến, câu cảm ... thì lưu ý các em thể hiện cho tốt.  **5. Kết quả đạt được**  Để đánh giá hiệu quả của các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học về dùng dấu câu, tôi đã đề nghị nhà trường, tổ chuyên môn tiến hành dạy thực nghiệm và khảo sát chất lượng ở 2 lớp.  Bài dạy : Ôn tập các dấu câu ( Tiết Tiếng Việt buổi 2)  Đối tượng dạy và khảo sát là 2 lớp : Lớp 5A là lớp thực nghiệm, lớp 5B là lớp đối chứng (chất lượng học lực ở 2 lớp tương đương nhau)  **Đề bài kiểm tra khảo sát**  *(Thời gian làm bài 25 phút)*  ***Câu 1 :*** Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào chỗ gạch chéo trong đoạn văn sau để có những câu trọn nghĩa, đúmg ngữ pháp :  ... Mưa rả rích đêm ngày / mưa tối tăm mặt mũi / mưa thối đất thối cát / trận này chưa qua / trận khác đã tới / ráo riết / hung tợn hơn / tưởng như biển có bao nhiêu nước / trời hút lên đổ xuống đất liền /  ***Câu 2 :*** Một bạn viết thư quên ghi dấu câu. Em hãy dùng dấu câu ghi hộ bạn.  Cô kính mến  Từ ngày cô xa trường em luôn luôn nhớ tới cô hôm nay em viết thư kính thăm cô và gia đình cô ạ em rất nhớ những buổi cô kể chuyện cô đã chỉ bảo và gợi cho em nhiều ước mơ cao đẹp em sẽ phấn đấu vươn lên để những ước mơ đó sớm được thực hiện em sẽ trở thành một công nhân kĩ thuật một cô giáo hay một người thầy thuốc cô kính mến liệu em có thể thực hiện được ước mơ ấy không ngay từ bây giờ cô bảo cho em biết em cần phải làm những gì ...  ***Câu 3 :*** Đặt 2 câu :  - 1 câu dùng dấu hai chấm.  - 1 câu dùng dấu ngoặc đơn.  ***Biểu điểm*** : - Câu 1 : 3 điểm  - Câu 2 : 5 điểm  - Câu 3 : 2 điểm  **Kết quả bài khảo sát như sau**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **LỚP** | **SĨ SỐ** | **ĐIỂM 9-10** | | **ĐIỂM 7-8** | | **ĐIỂM 5-6** | | **ĐIỂM DƯỚI 5** | | | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | | 5B | 24 | 5 | *20,8* | 9 | *37,5* | 10 | *41,7* | 0 | *0* | | 5A | 26 | 12 | *46,2* | 12 | *46,2* | 2 | *7,6* | 0 | *0* |   Nhìn vào bảng tổng hợp trên cho thấy chất lượng của lớp 5A trội hơn hẳn so với lớp 5B. Hầu hết, học sinh lớp 5A đã có kỹ năng sử dụng dấu câu đúng, thích hợp, giúp cho văn bản mạch lạc, dễ hiểu, rõ ràng. Học sinh lớp 5B các em còn lúng túng khi sử dụng dấu câu.  Với kết quả như trên, tôi thấy rằng việc áp dụng sáng kiến kinh nghiệm: "***Rèn kỹ năng dùng dấu câu cho học sinh lớp 5 thông qua phân môn Luyện từ và câu*** " là rất cần thiết.  ***6. Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng:***  Để sáng kiến được nhân rộng, các nhà trường có chương trình rèn kĩ năng sử dụng dấu câu cho học sinh theo kế hoạch (bố trí xen các tiết học chính và vào các tiết tăng).  Giáo viên giảng dạy cần nắm vững kiến thức chuyên môn, nội dung dạy học và tích cực rèn luyện học sinh.  Học sinh tích cực học tập và rèn luyện để chiếm lĩnh kiến thức về dấu câu một cách tích cực.  **KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**  **1. Kết luận**  Thật vậy, việc ***Rèn kỹ năng dùng dấu câu cho học sinh lớp 5 thông qua phân môn Luyện từ và câu*** Tiểu học là phù hợp với con đ­ường nhận thức của học sinh và phù hợp với đặc thù môn học, bậc học. Tuy nhiên việc sử dụng sao cho đúng lúc, đúng chỗ, đúng mức độ và đúng đối t­ượng học sinh cụ thể thì luôn là một “ bài toán mở ” đối với mọi giáo viên đứng lớp. Để góp phần nâng cao chất l­ượng dạy học, bản thân ng­ười giáo viên cần:  Nắm chắc nội dung dạy học, các kiến thức và kĩ năng cần trang bị cho học sinh. Biết lập kế hoạch dạy học buổi 2 phù hợp với đối tượng học sinh.  Về nguyên tắc, giáo viên phải trình bày theo quan điểm, chương trình sách giáo khoa nhưng phải có phần mở rộng, nâng cao đối với học sinh có năng khiếu.  Cần nắm chắc đặc điểm của học sinh nhỏ tuổi để luôn đảm bảo sự thống nhất giữa nội dung và hình thức để nhận diện.  Khi dạy Luyện từ và câu, người giáo viên cần có thái độ mềm dẻo, không nên cứng nhắc và nên cho học sinh được luyện tập thường xuyên về nội dung các em còn lúng túng, hay sai sót.  Coi trọng việc ôn tập củng cố kiến thức cũ, tạo đà để học sinh vận dụng vào luyện tập thực hành được tốt.  Muốn học sinh sử dụng dấu câu tốt thì giáo viên phải tổ chức tốt cho các em chủ động lĩnh hội kiến thức và làm nhiều bài tập thực hành vận dụng điều đã học vào các trường hợp cụ thể.  **2. Khuyến nghị.**  Để nâng cao chất lượng dạy - học nói chung, dạy Luyện từ và câu ở tiểu học nói riêng, tôi mạnh dạn đề xuất một số ý kiến sau :  **2.1. Đối với các cấp lãnh đạo :**  Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ thông qua việc bồi dưỡng thường xuyên và hội nghị chuyên đề để từng bước tháo gỡ khó khăn nâng cao chất lượng giờ dạy.  **2.2. Đối với giáo viên :**  Không ngừng học tập, thường xuyên trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, tích luỹ kinh nghiệm và sưu tầm các tài liệu có liên quan tới quá trình giảng dạy nhất là môn Tiếng Việt, góp phần giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.  Cần sáng tạo, linh hoạt trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy.  Trong quá trình dạy học cần tạo không khí học tập sôi nổi trong cả lớp học để giúp mọi đối tượng học sinh nắm bắt kiến thức, rèn luyện kĩ năng.  Thường xuyên kiểm tra đánh giá việc học và làm bài của học sinh.  Trên đây là một số kinh nghiệm " ***Rèn kỹ năng dùng dấu câu cho học sinh lớp 5 thông qua phân môn Luyện từ và câu***”của tôi. Tôi rất mong có sự đóng góp, bổ sung của các cấp lãnh đạo, các bạn đồng nghiệp để kinh nghiệm của tôi được đầy đủ và hoàn thiện hơn, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.  ***Tôi xin trân trọng cảm ơn !*** |
|  |